TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi
2. Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021. Giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp Minh Long, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Vân Yến L, sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp Xẻo Mây, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Trần Văn N trình bày:

Anh và Chị Vân Yến L qua mai mối mới quen biết nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau đi làm ăn nhưng đến khi nghỉ lễ anh đưa vợ và con về nhà ngoại chơi thì từ đó chị Lkhông chịu về chung sống với anh nữa và đòi ly hôn với anh. Anh có nhiều lần đến nhà khuyên

nhủ chị Lvà rước chị Lvề nhưng chị Lkhông đồng ý.

Trong quá trình chung sống anh và chị Lcó một con chung là Trần Vân Ngọc Trân, sinh ngày: 02/12/2019. Hiện con đang sống với chị Linh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Nay Anh Nkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Linh.

Về con chung: Anh Nyêu cầu được quyền nuôi dưỡng con là Trần Vân Ngọc Trân, sinh ngày: 02/12/2019, không yêu cầu chị Lphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2021, biên bản hòa giải ngày 17/9/2021 và quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn Chị Vân Yến L trình bày:

Chị Lxác định lời trình bày của Anh Nvề hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng.

Nay Anh Nkhởi kiện yêu cầu được ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh Nam.

Về con chung: Chị Lyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con là Trần Vân Ngọc Trân, sinh ngày: 02/12/2019, không yêu cầu Anh Nphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nyêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận thì chị cũng thống nhất, nếu sau này chị và Anh Ncó tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì chị sẽ khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Llà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Anh Nvà chị Lkết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy

định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Do vậy việc kết hôn của anh, chị đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa Anh Nvà chị Linh, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn. Nhưng ở đây anh, chị đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà đẫn đến Anh Nkhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với chị Linh. Từ khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành mời hai bên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX động viên anh, chị bỏ qua những mâu thuẫn nhỏ để tiếp tục đoàn tụ chung sống với nhau nhưng Anh Nvà chị Lđều xin ly hôn. HĐXX xét thấy quá trình chung sống giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài mà không thể tự hòa giải với nhau, đồng thời anh, chị có thời gian khắc phục mẫu thuẫn, nhưng không có kết quả. Nay anh Nam, chị Lthống nhất thuận tình ly hôn không chung sống với nhau nữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh Nam, chị Lđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, Anh Nyêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Nvà chị Lxác định anh, chị có một con chung là Trần Vân Ngọc Trân, sinh ngày: 02/12/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Nvà chị Lđều yêu cầu xin được quyền nuôi dưỡng cháu Trân.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Llà có cơ sở chấp nhận- Bởi lẽ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Trong khi đó cháu Trần Vân Ngọc Trân, sinh ngày: 02/12/2019 đến nay chỉ mới 21 tháng 27 ngày tuổi và chị Lcũng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó HĐXX nghị nên giao cháu Trân cho chị Ltiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu sau này Anh Nxét thấy chị Lkhông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trân được tốt thì Anh Ncó quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Lkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Ncó quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nam, chị Lthống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nam, chị Lxác định không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nyêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002414 ngày 06/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Trần Văn N được ly hôn với Chị Vân Yến L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Vân Ngọc Trân, sinh ngày: 02/12/2019 cho Chị Vân Yến L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Trần Văn N có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vân Yến L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Anh Trần Văn N phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Nđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002414 ngày 06/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2021.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm